

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Công viên Hồ Sen, Nhơn Hậu (Hạng mục: đường giao thông
quanh hồ, bó vỉa, vỉa hè, cây xanh) của UBND thị xã An Nhơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 286/STNMT-CCBVMT ngày 10/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của dự án Công viên Hồ Sen, Nhơn Hậu (Hạng mục: đường giao thông quanh hồ, bó vỉa, vỉa hè, cây xanh);

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Công viên Hồ Sen, Nhơn Hậu (Hạng mục: đường giao thông quanh hồ, bó vỉa, vỉa hè, cây xanh) đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 338/UBND ngày 22/03/2023 của UBND thị xã An Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 298/TTr-STNMT ngày 30/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Công viên Hồ Sen, Nhơn Hậu (Hạng mục: đường giao thông quanh hồ, bó vỉa, vỉa hè, cây xanh) (sau đây gọi là Dự án) của UBND thị xã An Nhơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Nhơn Hậu, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã An Nhơn;
- UBND xã Nhơn Hậu;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
CÔNG VIÊN HỒ SEN, NHƠN HẬU (HẠNG MỤC: ĐƯỜNG
GIAO THÔNG QUANH HỒ, BÓ VỈA, VỈA HÈ, CÂY XANH)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Công viên Hồ Sen, Nhơn Hậu (Hạng mục: đường giao thông quanh hồ, bó vỉa, vỉa hè, cây xanh).
- Địa điểm thực hiện: xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Chủ dự án: UBND thị xã An Nhơn.
- Địa chỉ liên hệ: Số 78 Lê Hồng Phong, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án

- Xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005, tương đương cấp VI đồng bằng, cụ thể:
 - + Chiều dài xây dựng là 1,9 km.
 - + Tốc độ thiết kế: 30 km/h.
- Mặt cắt ngang: $B_{nền} = 13,5m$; $B_{mặt} = 7,5m$; $B_{vh} = 6m$.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính của dự án: Thiết kế mới và mở rộng nền đường, lề đường với bề rộng nền hoàn thiện là 13,5m; Công trình thoát nước.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án: Hệ thống an toàn giao thông, vỉa hè, gia cố mái taluy, lán trại.

1.3.3. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: bố trí 01 nhà vệ sinh di động; bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có dán nhãn cảnh báo, bãi tập kết tạm.

1.4. Yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 0,57 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

Quá trình thi công xây dựng: phát sinh nước thải, ô nhiễm nước mưa chảy tràn (cuốn theo bùn, đất), chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn, bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ ô nhiễm nguồn nước tại khu vực, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, nguy cơ mất an toàn giao thông; gây ảnh hưởng đến việc thoát nước khu vực xung quanh,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh

3.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn, đất.
- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $1,44 \text{ m}^3/\text{ngày}$, có hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD, COD) và vi sinh,...
- Nước thải xây dựng: phát sinh từ hoạt động rửa xe, rửa thiết bị với lưu lượng khoảng $5 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: Chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ,...
- Khí thải, bụi phát sinh từ quá trình thi công, vận chuyển nguyên vật liệu và quá trình đổ nhựa đường.

3.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn thông thường

- Hoạt động bóc phong hóa phát sinh khoảng $915,28 \text{ m}^3$.
- Hoạt động giải phóng mặt bằng phát sinh khoảng $36,24 \text{ m}^3$ xà bần, bùn thải khoảng 9.645 m^3 và đất đào trong quá trình xây dựng khoảng $1.723,66 \text{ m}^3$.
- Chất thải rắn sinh hoạt (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng $32 \text{ kg}/\text{ngày}$, có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy; gây mùi hôi và ruồi, nhặng.

3.2.2. Chất thải nguy hại

Hoạt động thi công xây dựng của dự án có phát sinh chất thải nguy hại: giẻ lau dính dầu thải, que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang,... với khối lượng khoảng 30 kg trong thời gian thi công.

3.3. Tiếng ồn và độ rung: phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu.

3.4. Các tác động khác không liên quan đến chất thải: tác động từ quá trình chiếm dụng đất; hoạt động thi công gây nguy cơ ô nhiễm, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, nguy cơ ngập úng cục bộ, mất an toàn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

4.1.1. Về xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: bố trí 01 nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại của công trường để thu gom nước thải sinh hoạt; thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.
- Nước thải xây dựng từ hoạt động xịt rửa bánh xe: Bố trí tại công trường thi công 01 hố lắng cấu tạo 03 ngăn, dung tích $03 \text{ m}^3/\text{hố}$ để lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động xịt rửa bánh xe. Nước thải sau khi tách dầu được lọc tái

sử dụng vào mục đích làm ẩm nguyên vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển, tưới nước dập bụi.

- Nước mưa chảy tràn: Áp dụng phương thức thi công đào, đắp thi công tuyến đường theo hình thức 1 bên; các điểm tập kết vật liệu như xi măng, sắt thép, máy móc, thiết bị thi công được che chắn cẩn thận để tránh nước mưa cuốn theo dầu mỡ, chất rắn lơ lửng; tạo các rãnh thoát nước tạm.

4.1.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Kiểm soát phát tán của bụi trong hoạt động lưu giữ vật liệu: phun nước làm ẩm.

- Phun nước giảm thiểu bụi tại các tuyến đường gần khu vực có hoạt động lưu thông của các phương tiện thi công, vận chuyển.

- Phương tiện vận chuyển có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định.

- Sử dụng xe vận chuyên, máy móc, thiết bị thi công còn niên hạn sử dụng, định kỳ được kiểm tra bảo dưỡng và kiểm định đảm bảo an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:

- + Bố trí các thùng đựng rác loại 200 lít tại công trường, khu vực lán trại để thu gom. Rác thải sẽ được thu gom và hợp đồng với các đơn vị thu gom rác thải trên địa bàn để vận chuyển đi xử lý.

- Chất thải rắn xây dựng:

- + Đất bóc phong hóa được tận dụng hoàn toàn vào khu vực quy hoạch công viên Vân Sơn, xã Nhơn Hậu.

- + Xà bần phát sinh từ giải phóng mặt bằng, bùn thải và lượng đất đào trong quá trình thi công được vận chuyển đến bãi thải thuộc xã Nhơn Hậu, cách dự án khoảng 1,3 km về phía Nam.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Thu gom, lưu chứa toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh tại mỗi công trường vào thùng chứa chuyên dụng, có nắp đậy kín, dán nhãn theo quy định để lưu giữ và phân loại chất thải; tập kết tại kho lưu chứa chất tạm thời tại công trường thi công; có gắn dấu hiệu cảnh báo nguy hại, đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường.

Ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng các phương tiện đạt đăng kiểm, thường xuyên bảo dưỡng các máy móc thi công.

- Yêu cầu đơn vị thi công lắp đặt các thiết bị giảm âm và chống rung đối với các thiết bị gây ồn và rung cao: máy đầm, xe lu, máy trộn bê tông, ...

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án giảm thiểu tác động do hoạt động chiếm dụng đất lúa

Thực hiện công khai phương án đền bù, giải phóng mặt bằng đúng theo quy định.

4.4.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không gây ngập úng.

- Tổ chức phân luồng giao thông và bố trí biển báo tại các khu vực có dân cư qua lại, khu vực tiếp giáp với đường giao thông để hạn chế tối đa các khả năng xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

- Lắp đặt biển chỉ dẫn hướng đi cho các phương tiện vận chuyển lưu thông qua tuyến đường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy định phòng chống cháy, nổ trong khu vực.

- Ưu tiên thi công các hạng mục công trình thoát nước rồi đến thi công tuyến đường.

- Đào các mương, rãnh thu gom, thoát nước mưa tạm thời cơ bản bám theo quy hoạch mạng lưới thu gom, thoát nước mưa của dự án, độ dốc thoát nước hướng về nguồn tiếp nhận Hồ Sen.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Số lượng: 03 mẫu.

- Vị trí giám sát:

- + Tại điểm tiếp giáp đường Bắc – Nam số 2 dự kiến, (tọa độ: 1539274; 0589128).

- + Khu vực tuyến đường đạo Hồ Sen, đoạn Km0+760 (tọa độ: 1539880; 0589373).

- + Khu vực tuyến đường đạo Hồ Sen, đoạn Km1+687 (tọa độ: 1539614; 0588709).

- Thông số giám sát: bụi lơ lửng, tiếng ồn.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT.
- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

5.2. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Giám sát về khối lượng phát sinh, thành phần phát sinh, quá trình thu gom, lưu giữ để quản lý theo quy định.